TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST
Ngày 26/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Ông Nguyễn Văn Tư.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ng Th T, sinh 1987 (tên gọi khác: T cù đời);

- Nơi sinh: xã BP, huyện CL, tỉnh TG; Nơi cư trú: ấp Bình Tịnh, xã BP, huyện CL, tỉnh TG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: lớp 5/12;

- Quan hệ gia đình: Cha: Ng V Đ, sinh năm 1940 (đã chết); Mẹ: Ng Th L, sinh năm: 1948; nơi cư trú: ấp B, xã BP, huyện CL, tỉnh TG, nghề nghiệp: làm ruộng; Anh, chị, em ruột có tám người, bị cáo là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Ng H Th, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG, nghề nghiệp: nội trợ; Con: có năm người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Bị cáo chưa có hoạt động gì về chính trị - xã hội;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 13/6/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy (có mặt).

2. Họ và tên: Ng T Ph, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/11/1999;

- Nơi sinh: xã BP, huyện CL, tỉnh TG; Nơi cư trú: ấp B, xã BP, huyện CL, tỉnh TG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: lớp 8/12;

- Quan hệ gia đình: Cha: Ng Ng D, sinh năm 1978; nghề nghiệp: làm thuê; Mẹ: V Th Th D, sinh năm: 1979; nghề nghiệp: nội trợ; Cả hai ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Anh, chị, em ruột có hai người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con và chưa có hoạt động gì về chính trị - xã hội;

- Tiền án: không;

- Tiền sự: 01 lần, ngày 24/11/2017 Ủy ban nhân dân xã BP, huyện CL, tỉnh TG quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 3 tháng;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 31/10/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lậy (có mặt).

3. Họ và tên: Đ H H (tên gọi khác: H), sinh ngày 02/3/2000.

- Nơi sinh: xã BP, huyện CL, tỉnh TG; Nơi cư trú: ấp Bình Trị, xã BP, huyện CL, tỉnh TG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: lớp 7/12;

- Quan hệ gia đình: Cha: Đ H Đ, sinh năm 1979; Mẹ: Đ Th Nh, sinh năm 1977; Cả hai ngụ cùng địa chỉ với bị cáo, nghề nghiệp: làm ruộng; Anh, chị, em ruột có hai người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con và chưa có hoạt động gì về chính trị - xã hội;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo đang chấp hành án với hình phạt là 04 năm tù tại trại giam Mỹ Phước về tội cướp giật tài sản theo bản án số 24/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người bị hại: Ng V B, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ng V Ch, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp B, xã BP, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

2. Ng H Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

3. Ng H M, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp P, xã PN, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

Người làm chứng:

1. Ng V B, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

2. Ng Th Nh, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

3. Ng V H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp B, xã BP, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

4. Ng M T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG (vắng mặt có đơn).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/3/2018, Ng Th T, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp Bình Tịnh, xã BP, huyện CL, tỉnh TG cùng với Ng T Ph, sinh ngày 01/11/1999 ngụ cùng ấp, có mâu thuẫn với ông Ng V B, sinh năm 1962, ngụ ấp 11, xã MTN, huyện CL, tỉnh TG, trong việc ông B nghi ngờ T trộm cắp máy mô tưa, con của ông B là Ng V B, sinh năm 1984 cầm cây chặn T lại không cho về thì T lấy vỏ chai nước ngọt ném lại B nhưng không trúng, cả hai cự cãi nhau. T, Ph bỏ chạy về đến cây xăng Ph Ph H. T điện thoại cho Ng Đ H, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp P, xã PN, huyện CL, tỉnh TG, rủ H cùng đi đánh Ng V B. H đồng ý cầm theo một con dao bằng kim loại (hình cây rựa), điều khiển xe mô tô không rõ biển số đi đến cây xăng Ph Ph H gặp T. Trên đường đi, H nói cho Đ H H, sinh ngày 02/3/2000, nơi cư trú: ấp BT, xã BP, huyện CL, tỉnh TG biết T bị đánh và rủ H cùng đi đánh Ng V B, H đồng ý. Khi H đến cây xăng, T kêu Ph và H đi về nhà của vợ T ở ấp 11, xã MTN,

huyện CL lấy con dao tự chế bằng kim loại dùng làm hung khí đi đánh Ng V B. H, Ph đồng ý về nhà của vợ T là chị Ng H Th, lấy hai con dao tự chế bằng kim loại. Lúc này, Đ H H điều khiển xe mô tô đến nhà của vợ T, H thấy H, Ph lấy dao, nên cả ba điều khiển xe về cây xăng. Khi đến cây xăng, T lấy một con dao tự chế, Phát lấy một con dao tự chế hình đao bướm, H điều khiển xe mô tô của H chở T, còn H chở Ph bằng xe mô tô của H, đi đến nhà của Ng V B, thấy B đang ngồi uống nước trước cửa nhà cùng với Ng M T, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp 11, xã MTN, huyện CL và Ng V H, sinh năm 1972, nơi cư trú: ấp B, xã BP, huyện CL. T xuống xe cầm dao tự chế đến chém vào người của B, H dùng dao đập vào tủ đựng lạp xưởng, Phát cầm dao cùng H đứng bao vây cản trở Tr và H. Khi bị T chém, B cầm ghế cây lên đỡ, T dùng dao chém tiếp vào người của B trúng má bên phải, B bị té ngã thì H dùng dao chém vào người của B. Ng V H dùng cái ghế nhựa chống trả nhóm của T, Ng T Ph dùng dao tự chế chém Ng V H nhưng không trúng, thấy Phát chém hụt thì Đ H H giật con dao trên tay của Phát rượt đuổi chém ông Hùng nhưng không trúng. Sau đó, cả nhóm đi về nhà của Ng H Th, cất giấu hai con dao bằng kim loại, Ng V B được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy cấp cứu, điều trị.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy các bị cáo T, phát, Huy thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của vụ án: 01 dao tự chế (đao bướm) dài 58,5 cm, cán dao dài 15,5 cm được ốp bởi hai miếng gỗ có bắt 3 con vít, phần cuối con dao có một lổ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 43 cm, trên lưỡi có 4 lổ tròn, 3 lổ hình bầu dục, nơi rộng nhất của lưỡi kích thước 7,5 cm, nơi hẹp nhất kích thước 05 cm, mũi dao nhọn; 01 dao tự chế dài 99 cm, cán dao bằng tuýp sắt dài 34 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 65 cm, mũi dao nhọn; 01 cái ghế cây (ghế đẩu) có 04 chân, mặt ghế hình chữ nhật kích thước 24 x 20 cm, dày 03 cm, trên mặt ghế có dính một số nước sơn màu đỏ và một vết cắt kéo dài không liên tục kích thước 19 cm, mặt ghế bị bể rời một phần kích thước 24 x 6 cm.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 114/CN-BV ngày 21/3/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy chứng nhận Ng V B có thương tích sau: vết thương má (P) 7cm, vết thương cẳng tay (P) 4cm, vết thương cẳng chân (P) 4cm, xây xát 2 bên má, gối trái, vết thương xây xát da vùng vai trái, vết thương xây xát da cẳng tay trái.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/2018/TgT ngày 03/4/2018 của Trung T pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận Ng V B tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 24%.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản Kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSHCL ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Ng Đ H, do không thừa nhận hành vi phạm tội và bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục điều tra để xác định có hay không đồng phạm trong vụ án này và sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt với bản án số 24/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí điều trị thương tích là 2.000.000 đồng, bị cáo T đã bồi thường xong.

- Về tang vật: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 dao tự chế do là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng và 01 cái ghế cây (ghế đẩu) do bị hại không có nhu cầu nhận lại. Đối với tang vật là 02 xe gắn máy: do không thu hồi được nên không xem xét.

- Đối với Ng Đ H, do không thừa nhận hành vi phạm tội và bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục điều tra để xác định có hay không đồng phạm trong vụ án này và sẽ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện các bị cáo T, Ph, H đã có hành vi đồng phạm cùng nhau dùng dao tự chế gây thương tích cho anh B (bị cáo T trực tiếp gây thương tích).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngang nhiên xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra T lý hoang mang lo sợ và sự bức xúc của quần chúng nhân dân tại nơi xảy ra tội phạm và còn làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, trong đó bị cáo T là người khởi sướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên hình phạt có phần nghiêm khắc hơn, bị cáo Ph và bị cáo H với vai trò hỗ trợ, giúp sức. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm minh nhằm đảm bảo tính răn đe của pháp luật và phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 do đã khắc phục hậu quả cho bị hại.

[4] Tình tiết tăng nặng: 03 bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Ph có nhân thân xấu, có 01 tiền sự: ngày 24/11/2017 Ủy ban nhân dân xã BP, huyện CL, tỉnh TG quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 3 tháng; Bị cáo H đang chấp hành án với hình phạt là 04 năm tù tại trại giam Mỹ Phước về tội cướp giật tài sản theo bản án số 24/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[6] Về tang vật: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy; 01 dao tự chế (đao bướm) dài 58,5 cm, cán dao dài 15,5 cm được ốp bởi hai miếng gỗ có bắt 3 con vít, phần cuối con dao có một lổ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 43 cm, trên lưỡi có 4 lổ tròn, 3 lổ hình bầu dục, nơi rộng nhất của lưỡi kích thước 7,5 cm, nơi hẹp nhất kích thước 05 cm, mũi dao nhọn; 01 dao tự chế dài 99 cm, cán dao bằng tuýp sắt dài 34 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 65 cm, mũi dao nhọn do là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng; 01 cái ghế cây (ghế đẩu) có 04 chân, mặt ghế hình chữ nhật kích thước 24 x 20 cm, dày 03 cm, trên mặt ghế có dính một số nước sơn màu đỏ và một vết cắt kéo dài không liên tục kích thước 19 cm, mặt ghế bị bể rời một phần kích thước 24 x 6 cm do bị hại không có nhu cầu nhận lại. Đối với tang vật là 02 xe gắn máy: do không thu hồi được nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, khắc phục hậu quả và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ng V Ch đã thay mặt bị cáo T bỏ tiền ra khắc phục hậu quả cho bị hại nhưng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi của Ng Đ H, trong vụ án đã có dấu hiệu đồng phạm với vai trò người giúp sức cho các bị cáo T, Ph, H trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng số 01/CT-VKSHCL ngày 05/12/2018 và sẽ có kiến nghị yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tách ra tiếp tục điều tra để xác định có hay không đồng phạm trong vụ án này và sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo Ng Th T, Ng T Ph, Đ H H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[11] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ng Th T, Ng T Ph, Đ H H phạm tội cố ý gây thương tích.

- Áp dụng: điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Phạt bị cáo Ng Th T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 13/6/2018.

- Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Phạt bị cáo Ng T Ph 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/10/2018.

- Áp dụng: điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sữa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Phạt bị cáo Đ H H 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án 04 năm tù số 24/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo Đ H H phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2018.

2. Về tang vật: áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 dao tự chế (đao bướm) dài 58,5 cm, cán dao dài 15,5 cm được ốp bởi hai miếng gỗ có bắt 3 con vít, phần cuối con dao có một lổ tròn, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 43 cm, trên lưỡi có 4 lổ tròn, 3 lổ hình bầu dục, nơi rộng nhất của lưỡi kích thước 7,5 cm, nơi hẹp nhất kích thước 05 cm, mũi dao nhọn; 01 dao tự chế dài 99 cm, cán dao bằng tuýp sắt dài 34 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén dài 65 cm, mũi dao nhọn do là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng; 01 cái ghế cây (ghế đẩu) có 04 chân, mặt ghế hình chữ nhật kích thước 24 x 20 cm, dày 03 cm, trên mặt ghế có dính một số nước sơn màu đỏ và một vết cắt kéo dài không liên tục kích thước 19 cm, mặt ghế bị bể rời một phần kích thước 24 x 6 cm do bị hại không có nhu cầu nhận lại.

3. Về án phí: Bị cáo Ng Th T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Ng T Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Ng H H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ng V Ch, Ng H Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ng H M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã BP, huyện CL;
- Các bị cáo, các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Văn Phúc